

KẾ HOẠCH
Phát triển các ngành công nghiệp văn hoá thành phố
Đà Nẵng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hoá Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Đề án “Phát triển các ngành công nghiệp văn hoá thành phố Đà Nẵng đến năm 2030”, UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch “Phát triển các ngành công nghiệp văn hoá thành phố Đà Nẵng đến năm 2030” với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai Quyết định số 2486/QĐ-TTg ngày 14/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hoá Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Triển khai hiệu quả các nội dung của Đề án “Phát triển các ngành công nghiệp văn hoá thành phố Đà Nẵng đến năm 2030” được ban hành tại Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 08/5/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng.

2. Yêu cầu

- Các nội dung triển khai phải đảm bảo thực hiện đúng theo lộ trình, chất lượng và hiệu quả.
- Công tác triển khai Kế hoạch phải có sự phối hợp thực hiện chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã, đặc khu; các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực công nghiệp văn hóa.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Đà Nẵng trở thành những ngành kinh tế quan trọng, góp phần tăng trưởng kinh tế của thành phố và nâng cao chất lượng cuộc sống, hưởng thụ văn hóa của Nhân dân. Đến năm 2030, phấn đấu các ngành công nghiệp văn hóa của Đà Nẵng đạt tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 10-11%/năm.
- Xây dựng Đà Nẵng thành trung tâm công nghiệp văn hóa trọng điểm của cả nước, cạnh tranh khu vực quốc tế, với sản phẩm và dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm văn hóa và quảng bá thương hiệu Đà

Năng.

- Xác định phát triển các ngành công nghiệp văn hóa phải gắn liền với truyền thông, quảng bá bản sắc, giá trị văn hóa đặc trưng địa phương và điểm đến Đà Nẵng.

- Xem xét ưu tiên dành nguồn ngân sách cố định cho phát triển công nghiệp văn hóa hằng năm.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

a) Điện ảnh

Xây dựng Đà Nẵng trở thành một trong ba trung tâm điện ảnh lớn của Việt Nam; phát triển trường quay và các dịch vụ phụ trợ trong lĩnh vực sản xuất và phát hành phim. Phấn đấu doanh thu có tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026-2030 khoảng 14-15%/năm.

b) Nghệ thuật biểu diễn

Phấn đấu doanh thu có tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026-2030 khoảng 9-10%/năm, trở thành một ngành văn hóa kinh tế quan trọng, thúc đẩy sự phát triển bền vững của thành phố.

c) Phần mềm và các trò chơi giải trí

Phấn đấu doanh thu có tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026-2030 khoảng 10-11%/năm.

d) Quảng cáo (trên truyền hình, đài phát thanh, báo, tạp chí, internet và quảng cáo ngoài trời)

Đưa Đà Nẵng trở thành trung tâm quảng cáo hàng đầu của cả nước, phấn đấu doanh thu có tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026-2030 khoảng 13-14%/năm.

đ) Du lịch văn hóa

Phấn đấu doanh thu có tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2026-2030 khoảng 10-10,5%/năm.

e) Thủ công mỹ nghệ

Khôi phục lại các làng nghề truyền thống gắn với khai thác, phát triển du lịch. Hình thành 03 điểm du lịch làng nghề trên địa bàn thành phố.

III. NỘI DUNG CỤ THỂ

Để đạt được các chỉ tiêu phát triển nêu trên, thành phố tập trung thực hiện Kế hoạch gồm 08 nhóm giải pháp chung và các nhiệm vụ cụ thể của từng ngành nhằm phát triển các ngành công nghiệp văn hoá của thành phố:

1. Tuyên truyền, tăng cường nhận thức xã hội về vai trò của các ngành công nghiệp văn hóa

- a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong toàn hệ

thống chính trị, đội ngũ văn nghệ sĩ, đội ngũ làm sáng tạo về chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa nói chung, trọng tâm là các mục tiêu, nhiệm vụ của từng ngành công nghiệp văn hóa cũng như các chủ trương, giải pháp thực hiện chiến lược.

b) Nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp và người dân thông qua các chiến lược truyền thông cụ thể nhằm giúp họ hiểu rõ tầm quan trọng và lợi ích của các ngành công nghiệp văn hóa trong xu hướng phát triển chung.

c) Truyền thông thương hiệu “Đà Nẵng thành phố sáng tạo”.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

a) *Khung pháp lý và chính sách hỗ trợ*

- Rà soát và cập nhật các văn bản pháp lý hiện hành, đặc biệt là các chính sách liên quan đến phát triển công nghiệp văn hóa. Xây dựng và triển khai các chính sách ưu đãi đặc thù (ưu đãi thuế, hỗ trợ địa điểm, các không gian dành cho các hoạt động sáng tạo, tiếp cận vốn...) cho các ngành công nghiệp văn hóa ưu tiên như quảng cáo, điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, phần mềm và trò chơi giải trí, xuất bản.

- Nghiên cứu nội dung thực hiện “cơ chế đặc thù” của thành phố Đà Nẵng tại Nghị quyết 259/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 136/2024/NQ-QH15 ngày 26/6/2024 về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng nhằm cải thiện điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ văn hóa, nâng cao hiệu quả việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các quyền liên quan, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh trên thị trường.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về các ngành công nghiệp văn hóa của thành phố trong từng lĩnh vực; cơ chế cung cấp thông tin, cập nhật và khai thác sử dụng dữ liệu các ngành công nghiệp văn hóa. Xác định rõ các hoạt động kinh tế có đóng góp vào ngành công nghiệp văn hóa trên địa bàn; tổ chức điều tra thu thập thông tin đầu vào để tính toán tỷ trọng đóng góp (bao gồm đóng góp trực tiếp và lan tỏa) của ngành công nghiệp văn hóa trong GRDP.

b) *Tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp sáng tạo và khởi nghiệp*

- Thiết lập các chính sách hỗ trợ tài chính và kỹ thuật cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đặc biệt trong các lĩnh vực tiềm năng như phần mềm, trò chơi điện tử, các sản phẩm sáng tạo khác bao gồm các khoản vay ưu đãi, chính sách ưu đãi thuế và cung cấp cơ hội đào tạo nâng cao cho các doanh nghiệp khởi nghiệp trong ngành công nghiệp văn hóa. Cho mượn/tạm giao mặt bằng công nhân rồi để thử nghiệm mô hình sáng tạo nhằm mục tiêu tạo điều kiện hoạt động ổn định, nâng cao năng lực và đóng góp vào chuỗi giá trị sáng tạo địa phương.

- Nâng cao năng lực quản trị sáng tạo, tạo cơ chế điều phối thống nhất

giữa nhiều chủ thể: chính quyền - doanh nghiệp - nghệ nhân - cộng đồng sáng tạo - người dân. Tạo cơ chế để người làm sáng tạo tham gia vào đối thoại và tư vấn chính sách.

- Xây dựng cơ chế hợp tác công - tư hiệu quả, tập trung các dự án phát triển văn hóa trọng điểm của thành phố thông qua tham gia vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng văn hóa, sản xuất và phân phối sản phẩm văn hóa của khối tư nhân.

c) Triển khai hiệu quả các quy định bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Đẩy mạnh công tác bảo vệ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, thiết lập các cơ chế pháp lý để bảo vệ quyền lợi của các nghệ sĩ, nhà sáng tạo và các doanh nghiệp. Thiết lập cơ chế giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm bản quyền, giúp bảo vệ những sản phẩm văn hóa sáng tạo và tạo ra môi trường công bằng cho tất cả các bên tham gia.

d) Thu hút các nguồn lực xã hội

- Xây dựng cơ chế khuyến khích đầu tư từ nguồn xã hội hóa tham gia vào quá trình phát triển các ngành công nghiệp văn hoá, tăng cường tính liên kết giữa các ngành, các vùng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong việc phát triển công nghiệp văn hoá, tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy số hoá các ngành công nghiệp văn hoá địa phương

- Thu hút sự tham gia tích cực của cộng đồng, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội vào các hoạt động phát triển ngành công nghiệp văn hóa, đặc biệt là trong việc hỗ trợ các hoạt động sáng tạo và đào tạo.

đ) Tích hợp và tối ưu hóa các chương trình, dự án phát triển công nghiệp văn hóa

- Đồng bộ hóa các chương trình, kế hoạch và dự án phát triển công nghiệp văn hóa vào quy hoạch chung của thành phố Đà Nẵng. Đảm bảo sự liên kết giữa các lĩnh vực như quảng cáo, điện ảnh, nghệ thuật biểu diễn, du lịch văn hóa, phần mềm và trò chơi giải trí để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư và khai thác các lợi thế cạnh tranh của thành phố.

- Thiết lập hệ thống giám sát, theo dõi và đánh giá các chính sách phát triển ngành công nghiệp văn hóa. Các cơ quan quản lý nhà nước cần có cơ chế thường xuyên kiểm tra và điều chỉnh các chính sách, để đảm bảo các mục tiêu phát triển đạt được một cách hiệu quả và bền vững.

3. Phát triển nguồn nhân lực

a) Đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao

- Tổ chức các khóa đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ nhân lực trong các ngành công nghiệp văn hóa. Tập trung xây dựng các chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu thực tế của ngành, đặc biệt là kỹ năng sáng tạo, quản lý văn hóa và kỹ thuật số để đáp ứng yêu cầu thị trường lao động hiện nay.

- Tạo cơ hội học bổng cho những sinh viên xuất sắc trong các ngành văn hóa, nhằm khuyến khích việc học hỏi và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa.

- Tăng cường giáo dục sáng tạo: Liên kết trường học - nghệ sĩ - doanh nghiệp thông qua các workshop, studio mở, các hoạt động thực tập tại không gian sáng tạo và lễ hội.

b) Thu hút nhân lực sáng tạo chất lượng cao: nghệ sĩ, nhà sáng tạo nội dung, nhà sản xuất... đến sinh sống và làm việc lâu dài, xây dựng các trung tâm sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

c) Hỗ trợ nghệ nhân truyền nghề

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ nghệ nhân, hình thành các quỹ hỗ trợ nghệ nhân giúp họ duy trì, truyền dạy và phát triển nghề truyền thống; đồng thời được sử dụng cho việc nghiên cứu, sáng tạo, và mở rộng sản phẩm văn hóa mang tính chất di sản.

- Thường xuyên triển khai các dự án trong các lĩnh vực sáng tạo liên quan nhằm tạo môi trường, cơ hội nghệ nhân thực hiện các ý tưởng mới và độc đáo.

- Tạo điều kiện cho nghệ nhân tham gia các chương trình trao đổi văn hóa quốc tế, mở rộng mạng lưới kết nối và học hỏi kinh nghiệm từ các chuyên gia trong và ngoài nước.

d) Liên kết với các cơ sở đào tạo và khuyến khích đào tạo quốc tế

- Xây dựng quan hệ hợp tác giữa các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp văn hóa, tổ chức đào tạo văn hóa quốc tế và các cơ sở đào tạo (đại học, cao đẳng), để triển khai các chương trình đào tạo chung, trao đổi sinh viên và nghệ sĩ.

- Tổ chức các chuyến khảo sát, hội thảo quốc tế và chương trình trao đổi chuyên gia, giúp các cá nhân trong ngành có thể học hỏi từ các quốc gia có ngành công nghiệp văn hóa tiên tiến.

đ) Sáng tạo và đổi mới

Tổ chức các cuộc thi sáng tạo, trại sáng tác, nhằm khơi dậy sự sáng tạo trong giới trẻ, sinh viên và thanh niên thể hiện tài năng sáng tạo trong công nghiệp văn hóa thành phố.

4. Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa

a) Phát triển các nhóm không gian: di sản - bản sắc; sáng tạo - sự kiện; sản xuất - dịch vụ sáng tạo. Cải tạo/hình thành không gian sáng tạo công cộng, “bảo tàng sống” là các khu phố lịch sử - văn hóa - kiến trúc tại các lõi đô thị cũ, khu dịch vụ văn hóa đêm và các khu vực di sản văn hóa để làm nơi tổ chức các sự kiện, hoạt động sáng tạo khác.

b) Quy hoạch, bố trí quỹ đất cho các cơ sở hạ tầng các ngành công nghiệp văn hóa gồm trung tâm trình diễn - triển lãm - trải nghiệm số, trường quay và

trung tâm hậu kỳ điện ảnh, trung tâm văn hóa - điện ảnh - hội nghị, thư viện chuyên đề, nhà hát lớn, trung tâm biểu diễn nghệ thuật quốc gia, trung tâm chiếu phim quốc gia đồng bộ vào quy hoạch thành phố, quy hoạch chung và các quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị.

5. Ứng dụng khoa học và công nghệ

a) Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, ứng dụng các công nghệ hiện đại vào sáng tạo, sản xuất, phổ biến và bảo quản các sản phẩm công nghiệp văn hóa, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ văn hóa cũng như trải nghiệm của người dân và du khách.

b) Đầu tư vào phát triển các cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, xây dựng và sử dụng các không gian sáng tạo kỹ thuật số và các trung tâm nghiên cứu, phát triển về công nghệ đa phương tiện để giới thiệu, lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống và hiện đại của Đà Nẵng; hình thành hệ sinh thái của văn hóa số.

c) Hỗ trợ các tổ chức và cá nhân tham gia vào quá trình nghiên cứu và chuyển giao các công nghệ hiện đại để nâng cao giá trị của các sản phẩm công nghiệp văn hóa, cũng như đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về xuất khẩu.

6. Đầu tư và thu hút đầu tư phát triển

a) Tập trung ưu tiên đầu tư công cho các di tích văn hóa - lịch sử có tiềm năng hình thành điểm đến tham quan, du lịch đặc sắc, hấp dẫn. Thu hút đầu tư các dự án quy mô lớn, tầm quốc tế, tập trung các dự án: trung tâm trình diễn - thời trang - triển lãm - trải nghiệm số, trường quay và trung tâm hậu kỳ điện ảnh, trung tâm văn hóa - điện ảnh - hội nghị, thư viện chuyên đề, nhà hát lớn, trung tâm biểu diễn nghệ thuật quốc gia, trung tâm chiếu phim quốc gia, và các cơ sở hạ tầng, thương mại của sản phẩm văn hóa, đảm bảo tiêu chí theo Bộ chỉ số văn hóa toàn diện, phát triển tương xứng với mục tiêu xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm công nghiệp văn hóa của cả nước và khu vực.

b) Xây dựng chính sách thu hút các đoàn làm phim về thực hiện tại thành phố, góp phần quảng bá văn hóa, lịch sử, du lịch địa phương.

7. Phát triển thị trường công nghiệp văn hóa

a) Xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm công nghiệp văn hóa của Đà Nẵng (phim ngắn, lễ hội âm nhạc, thủ công mỹ nghệ gắn di sản văn hoá, du lịch trải nghiệm sáng tạo, tour nghệ thuật đương đại, phố sáng tạo, chợ đêm văn hoá,...), khuyến khích các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp văn hóa tạo dựng thương hiệu cho doanh nghiệp, góp phần xây dựng hình ảnh Đà Nẵng như một trung tâm văn hóa sáng tạo, năng động và hiện đại, thu hút đầu tư, khách du lịch và người tiêu dùng, đồng thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường và tiếp cận các cơ hội hợp tác quốc tế.

b) Xây dựng cộng đồng người tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa trên địa bàn Đà Nẵng thông qua việc tổ chức các sự kiện như hội chợ

văn hóa, triển lãm nghệ thuật và các chương trình giao lưu văn hóa nhằm thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương cũng như du khách quốc tế.

c) Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa; xây dựng và phát triển thị trường dịch vụ văn hóa của Việt Nam ở nước ngoài; chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp của thành phố trong quá trình tham gia và phát triển thị trường quốc tế.

8. Giao lưu, hợp tác và hội nhập

a) Tổ chức các sự kiện văn hóa nghệ thuật quốc tế tại thành phố Đà Nẵng thường niên, có uy tín khu vực và thế giới, thu hút sự tham gia của các nghệ sĩ và các tổ chức văn hóa nghệ thuật có uy tín, được đông đảo công chúng quan tâm.

b) Thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp địa phương với các tổ chức quốc tế, các công ty sáng tạo toàn cầu, nhằm chia sẻ kiến thức, chuyển giao công nghệ, mở rộng quy mô, chất lượng sản phẩm văn hóa và tạo cơ hội cho việc hợp tác quốc tế.

c) Đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa, mở rộng giao lưu văn hóa với các nước và phát triển thị trường văn hóa quốc tế theo hướng đa dạng, đặc trưng của văn hóa Đà Nẵng.

d) Tham gia các mạng lưới văn hóa quốc tế và các chương trình hợp tác với các thành phố sáng tạo khác để học hỏi kinh nghiệm và áp dụng các mô hình phát triển văn hóa tiên tiến trên thế giới.

(đính kèm Phụ lục danh mục nhiệm vụ, dự án)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu và các đơn vị liên quan

a) Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Phụ lục đính kèm để tổ chức triển khai thực hiện; báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao về UBND thành phố (thông qua Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch) định kỳ hằng năm trước ngày 01/12.

b) Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cân đối, lồng ghép trong nguồn dự toán kinh phí hằng năm được giao theo phân cấp và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) để thực hiện (trong đó ưu tiên sử dụng nguồn huy động, nguồn hỗ trợ hợp pháp khác để thực hiện trước khi sử dụng ngân sách thành phố); đồng thời chịu trách nhiệm thanh quyết toán đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và cơ chế tài chính của các chương trình dự án có liên quan.

c) Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các đơn vị liên quan kịp thời báo cáo, đề xuất UBND thành phố để điều chỉnh cho phù hợp.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch.

b) Đầu mối theo dõi, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị; tổng hợp đề xuất UBND thành phố điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Kế hoạch (nếu có) để phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện cụ thể của từng ngành, địa phương. Tổ chức họp đánh giá định kỳ 6 tháng/01 năm.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch, trường hợp cần thiết và căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan, đảm bảo điều kiện triển khai nhiệm vụ tại Kế hoạch.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng và các tổ chức đoàn thể

a) Đẩy nhanh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân, đoàn viên, hội viên tích cực thực hiện các nhiệm vụ phát triển sự nghiệp văn hóa nói chung và các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch nói riêng.

b) Tham gia hoạt động theo dõi, kiểm tra, phản biện việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền. Tuyên truyền vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện Kế hoạch.

5. Đề nghị các hiệp hội, doanh nghiệp và chuyên gia, tổ chức liên quan

a) Đối với các hiệp hội

- Phát huy vai trò kết nối các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa.

- Tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại hiệu quả.

- Hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động hợp pháp, tuân thủ pháp luật và chính sách của Đảng, Nhà nước.

b) Đối với cộng đồng các doanh nghiệp

- Thúc đẩy sự sáng tạo và đóng vai trò động lực trong phát triển công nghiệp văn hóa.

- Đẩy mạnh kết nối, hợp tác cùng phát triển với các doanh nghiệp khác.

- Tái cấu trúc doanh nghiệp, chuyển đổi số và sáng tạo.

- Cải thiện quản lý và chất lượng sản phẩm dịch vụ.

- Tạo văn hóa tích cực, ý thức trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường và bản sắc văn hóa dân tộc.

c) Đối với các chuyên gia trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa và sáng tạo

- Tiếp tục nghiên cứu và tạo ra các tác phẩm, sản phẩm đáp ứng nhu cầu

văn hóa của công chúng.

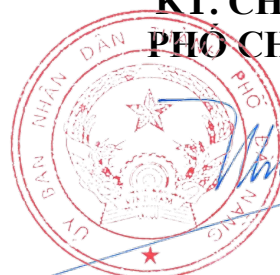
- Nhận sự hỗ trợ từ Chính phủ và các cơ quan liên quan để phát triển sáng tạo không giới hạn.

Trên đây là Kế hoạch “Phát triển các ngành công nghiệp văn hoá thành phố Đà Nẵng đến năm 2030” của UBND thành phố. Đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện. Trường hợp khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND thành phố (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để kịp thời xử lý./. ✓

Nơi nhận:

- Bộ VH-TT-DL (b/c);
- TTTU (b/c);
- CT và các PCT UBND TP;
- UBND TP;
- Sở, ban, ngành;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- Các tổ chức, cá nhân liên quan;
- Lưu: VT, SVHTTDL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Anh Thi



Phụ lục I
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN
CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG ĐẾN NĂM 2030
(Đính kèm theo Kế hoạch số 85/UBND-SVHTTDL ngày 17 tháng 4 năm 2026 của UBND thành phố)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Thời gian	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	CÁC NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN					
1	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của ngành công nghiệp văn hóa	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ban, ngành liên quan	
2	- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa, ứng dụng các công nghệ hiện đại vào sáng tạo, sản xuất, phổ biến và bảo quản các sản phẩm công nghiệp văn hóa, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ văn hóa cũng như trải nghiệm của người dân và du khách. - Triển khai các dự án chuyển đổi số trong các lĩnh vực công nghiệp văn hóa (xây dựng các chương trình nghệ thuật sử dụng công nghệ cao; số hóa tài nguyên di sản, văn hóa nghệ thuật; phát triển các sản phẩm mỹ thuật, biểu diễn nghệ thuật)	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ban, ngành liên quan	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Thời gian	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	sử dụng thực tế ảo, thực tế tăng cường ...)					
3	Xây dựng vườn tượng các phường, xã, đặc khu	2027	Ngân sách nhà nước	UBND các phường, xã, đặc khu	Sở, ban ngành liên quan	
4	Xây dựng chính sách phát triển tài năng nghệ thuật trẻ tại Đà Nẵng	2026	Ngân sách nhà nước và kêu gọi XHH	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Giáo dục và Đào tạo	
5	Đào tạo nghề cho lao động trong ngành công nghiệp văn hóa	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước	- Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở, ban ngành liên quan - UBND phường, xã, đặc khu	
6	Lồng ghép quảng bá các ngành công nghiệp văn hóa thông qua tổ chức các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm lưu niệm, thủ công mỹ nghệ của thành phố	Thường xuyên	- Ngân sách nhà nước - Vốn Nhà đầu tư	Sở Công Thương	- Sở, ban ngành liên quan - Doanh nghiệp	
7	Triển khai thực hiện Chương trình khuyến công và phát triển sản xuất sản phẩm lưu niệm phục vụ du lịch trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	2027	Ngân sách nhà nước	Sở Công Thương	Viện Nghiên cứu Phát triển KTXH	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Thời gian	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
8	Xây dựng cơ chế phát huy, bảo tồn các làng nghề truyền thống, đặc biệt ngành mây ¹ và gỗ mỹ nghệ ²	2027	Ngân sách nhà nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Công Thương - UBND phường, xã, đặc khu	
9	Số hoá mô hình làng nghề gắn với du lịch. Xây dựng nền tảng xúc tiến thương mại thủ công mỹ nghệ bằng VR/AR.	2027	Ngân sách nhà nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Công Thương - UBND phường, xã, đặc khu	
10	Xây dựng thương hiệu sản xuất xanh cho làng nghề Đà Nẵng. Đồng thời, nâng cấp để đưa Hội An trở thành “Thành phố thủ công của Thế giới	2030	Ngân sách nhà nước	Sở Công Thương	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND phường, xã, đặc khu	
11	Xây dựng các tour du lịch văn hóa thông minh trên các nền tảng số.	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước và kêu gọi XHH	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Sở, ban ngành liên quan - UBND phường, xã, đặc khu - Doanh nghiệp	
12	Phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa kết nối di sản, làng	Thường xuyên	Ngân sách nhà	Sở Văn hóa, Thể	- Sở, ban, ngành	

¹ Quy hoạch vùng nguyên liệu mây đạt chuẩn FSC tại Đông Giang – Tây Giang – Nam Giang – Phước Sơn (khoảng 10.000 ha). Thu hút các doanh nghiệp mây lớn đầu tư, khôi phục và phát triển làng nghề mây Đà Nẵng

² Tận dụng lợi thế gỗ keo của Quảng Nam cũ. Tập trung sản xuất đồ gia dụng mỹ nghệ, đặc biệt các sản phẩm nhà bếp có nhu cầu lớn (thớt, thìa, đĩa...)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Thời gian	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	nghề và lễ hội		nước	thao và Du lịch	liên quan - UBND phường, xã, đặc khu - Doanh nghiệp	
13	Xây dựng chương trình quảng bá văn hóa Đà Nẵng qua các kênh ngoại giao	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước	Sở Ngoại vụ	- Sở, ban ngành liên quan - UBND phường, xã, đặc khu - Doanh nghiệp	
14	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực văn hóa như AI, VR, AR... nhằm nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm văn hóa.	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban ngành liên quan - UBND phường, xã, đặc khu	
15	Xây dựng cơ chế chính sách quản lý của thành phố liên quan đến phát triển các ứng dụng, games và xuất bản phẩm phù hợp với các quy định quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương.	2025-2030	Ngân sách nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở, ban ngành liên quan - UBND phường, xã, đặc khu - Doanh nghiệp	
16	Hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong ngành công nghiệp văn hóa	Thường xuyên	Ngân sách nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	- Sở, ban ngành liên quan	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Thời gian	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
					- UBND phường/xã	
17	Hình thành các không gian sáng tạo gắn với văn hóa sáng tạo ³	2030	Ngân sách nhà nước và kêu gọi XHH	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng và Sở, ban ngành liên quan - UBND phường, xã, đặc khu	
18	Nâng cao hiệu quả các hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại các phường/xã để quảng bá và bảo vệ giá trị văn hóa địa phương.	Thường xuyên	- Ngân sách nhà nước - Vốn Nhà đầu tư	UBND các phường, xã, đặc khu	- Sở, ban ngành liên quan - Doanh nghiệp	
19	Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu các ngành công nghiệp văn hóa	Hàng năm từ 2025	Ngân sách nhà nước	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thống kê TP.Đà Nẵng, sở, ban ngành liên quan	
20	Tổ chức điều tra thu thập thông tin đầu vào để tính toán tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp văn hóa trong GRDP	Năm 2026 - 2027	Ngân sách nhà nước	Thống kê TP.Đà Nẵng	Sở, ban, ngành liên quan	

³ Phòng trưng bày, khu hội thảo, workspace cho nghệ sĩ, nhà thiết kế; Không gian công cộng đa năng: quảng trường, phố đi bộ văn hóa, “vườn nghệ thuật” ngoài trời; Không gian di sản được cải tạo, nâng cấp thành điểm đến văn hóa (Ví dụ: Xây dựng “Trung tâm Sáng tạo Đà Nẵng” với đầy đủ: xưởng thiết kế, phòng trưng bày, không gian làm việc chung; Cải tạo các không gian công cộng (bờ kè sông Hàn, quảng trường) thành “sân khấu đa năng”; Xây dựng hệ thống bảo tàng chuyên đề: Nghệ thuật đương đại, Làng nghề truyền thống..)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Thời gian	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
21	Tổ chức các hội chợ thương mại văn hóa quốc tế Đà Nẵng	Thường xuyên	- Ngân sách nhà nước - Vốn Nhà đầu tư	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành liên quan - Doanh nghiệp	
22	Rà soát, bố trí các thiết chế văn hoá, các không gian văn hoá sáng tạo trong điều chỉnh quy hoạch chung của thành phố	Thường xuyên	- Ngân sách nhà nước - Vốn Nhà đầu tư	Sở Xây dựng	- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Sở, ban, ngành liên quan, UBND các phường, xã, đặc khu - Doanh nghiệp	
23	Đề xuất quy hoạch và phát triển không gian công cộng phù hợp cho các hoạt động văn hóa, nghệ thuật như quảng trường, công viên văn hóa, và không gian sáng tạo cộng đồng.	Thường xuyên	- Ngân sách nhà nước - Vốn Nhà đầu tư	UBND các phường, xã, đặc khu	- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng - Sở, ban, ngành liên quan - Doanh nghiệp	
24	Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, hỗ trợ quảng bá và phát triển quan hệ đối tác với các tổ chức quốc tế, từ đó thúc đẩy các dự án hợp tác quốc tế về văn hóa.	Thường xuyên		Sở Ngoại vụ	Sở, ban, ngành liên quan	
25	Cập nhật vị trí các khu đất để xây dựng các công trình văn	Thường xuyên		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành liên quan	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Thời gian	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	hóa vào Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai; Kết hợp bảo vệ môi trường với phát triển các sản phẩm và sự kiện văn hóa					
26	Phối hợp trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND thành phố và UBND thành phố về quyền sở hữu trí tuệ trong công nghiệp văn hóa theo đúng quy định pháp luật; Phối hợp rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND thành phố và UBND thành phố theo đúng quy định nhằm hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến phát triển ngành công nghiệp văn hóa.	Thường xuyên		Sở Tư pháp	- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Sở, ban, ngành liên quan	
27	Triển khai các hoạt động văn hóa cơ sở, hỗ trợ các doanh nghiệp và tổ chức văn hóa tại địa phương phát triển, thúc đẩy bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương; Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc thực hiện các	Thường xuyên		UBND các phường/xã	Sở, ban, ngành liên quan	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Thời gian	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	chương trình, dự án phát triển văn hóa phù hợp với đặc thù và tiềm năng của từng địa phương.					
28	Xây dựng Trung tâm văn hóa điện ảnh hiện đại, hướng tới hình thành: Trung tâm Công nghiệp điện ảnh, Tổ hợp phim trường miền Trung, Trung tâm hậu kỳ, kỹ xảo (VFX), âm thanh...	2030		Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	- Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan	
29	Tham mưu triển khai Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12/11/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia về phát triển văn hoá toàn diện các cấp giai đoạn 2025 - 2030	Tham mưu Kế hoạch năm 2026 và triển khai các năm tiếp theo		Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	- Sở, ban, ngành liên quan - UBND phường, xã, đặc khu	
II	XÂY DỰNG CÁC QUY HOẠCH, ĐỀ ÁN					
1	Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2035, định hướng 2050	Quý IV/2026	Ngân sách nhà nước	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Sở, ban, ngành liên quan - UBND phường, xã, đặc khu - Doanh nghiệp quảng cáo	
2	Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị Di sản Văn hóa thế giới	2026-2027	Ngân sách nhà	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Sở, ban, ngành	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Thời gian	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	Đô thị cổ Hội An đến năm 2030, định hướng đến năm 2045		nước	(Trung tâm Bảo tồn DSVHTG Hội An)	liên quan - UBND phường, xã, đặc khu	
3	Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt Khu đền tháp Mỹ Sơn đến năm 2035 tầm nhìn 2050	2026-2027	Ngân sách nhà nước	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Sở, ban, ngành liên quan - UBND phường, xã, đặc khu	
4	Xây dựng Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	2026	Ngân sách nhà nước	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Ban Quản lý di tích và danh thắng TP Đà Nẵng)	- Sở, ban, ngành liên quan - UBND phường, xã, đặc khu	
5	Đề án Phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn thành phố Đà Nẵng mới giai đoạn 2026 – 2030	2026-2027	Ngân sách nhà nước	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Sở, ban, ngành liên quan - UBND phường, xã, đặc khu	
6	Đề án Phát triển Nhà hát Trưng Vương đến năm 2035	2026-2027	Ngân sách nhà nước	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Nhà hát Trưng Vương)	- Sở, ban, ngành liên quan - UBND phường, xã, đặc khu	
7	Đề án định hướng phát triển du lịch thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	2026-2027	Ngân sách nhà nước	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Sở, ban, ngành liên quan - UBND phường, xã, đặc khu	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Thời gian	Nguồn vốn	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
8	Đề án phát triển kinh tế ban đêm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030	2026-2027	Ngân sách nhà nước	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Sở, ban, ngành liên quan - UBND phường, xã, đặc khu	
9	Đề án phát triển du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035	2026-2027	Ngân sách nhà nước	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Sở, ban, ngành liên quan - UBND phường, xã, đặc khu	
10	Đề án “Xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm báo chí, truyền thông lớn của cả nước”	2026-2027	Ngân sách nhà nước	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Sở, ban, ngành liên quan - UBND phường, xã, đặc khu	
11	Đề án Truyền thông quảng bá hình ảnh thành phố Đà Nẵng ra nước ngoài giai đoạn 2026 - 2030"	2026-2027	Ngân sách nhà nước	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Sở, ban, ngành liên quan - UBND phường, xã, đặc khu	
12	Đề án phát huy giá trị Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Ngũ Hành Sơn phục vụ phát triển du lịch giai đoạn 2025 - 2030	2026-2027	Ngân sách nhà nước	UBND phường Ngũ Hành Sơn	- Sở, ban, ngành liên quan - UBND phường, xã, đặc khu	

**Phụ lục II****DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

(Đính kèm theo Kế hoạch số 85/UBND-SVHTTDL ngày 17 tháng 4 năm 2026 của UBND thành phố)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Thời gian	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Công viên Văn hóa lịch sử Ngũ Hành Sơn	2026-2030	- Ngân sách nhà nước - Vốn Nhà đầu tư	Đang triển khai
2	Quảng trường trung tâm thành phố (Quảng trường Bảo tàng dọc trục Trung tâm hành chính thành phố và một số trụ sở liên quan)	2026-2030	Ngân sách nhà nước	Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 và Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 14/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ
3	Khu công viên chuyên đề văn hóa lịch sử	2026-2030	Vốn Nhà đầu tư	
4	Tu bổ, phục hồi và tôn tạo Di tích Thành Điện Hải (giai đoạn 2)	2026-2026	Ngân sách nhà nước	Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050
5	Bảo tàng tranh “trận chiến 1858-1860” tại Đà Nẵng	2026-2030	Vốn Nhà đầu tư	
6	Nhà hát lớn thành phố	2026-2030	Vốn Nhà đầu tư	
7	Trường quay và trung tâm hậu kỳ Đà Nẵng	2026-2030	Vốn Nhà đầu tư	
8	Trung tâm văn hóa – Điện ảnh thành phố	2026-2028	Ngân sách nhà nước	
9	Bảo tàng Chăm cơ sở 2 tại Phong Lệ	2026-2027	Ngân sách nhà nước	
10	Khu tổ hợp công trình thương mại dịch vụ kết hợp ở phục vụ Lễ hội pháo hoa Quốc tế Đà Nẵng	2030	Vốn Nhà đầu tư	
11	Dự án quần thể văn hoá Hùng Vương	2030	Vốn Nhà đầu tư	
12	Khu công viên chuyên đề, văn hóa, vui chơi giải trí kết hợp thương mại dịch vụ phía Đông Nam Đài tưởng niệm giai đoạn 2 (Asia Park)	2030	Vốn Nhà đầu tư	
13	Khu tổ hợp không gian sáng tạo	2026-2030	Vốn Nhà đầu tư	Đã có chủ trương
14	Khu làm việc và đào tạo khởi nghiệp	2026-2030	- Ngân sách nhà nước	Quyết định số

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Thời gian	Nguồn vốn	Ghi chú
			- Vốn Nhà đầu tư	1287/QĐ-TTg ngày 02/11/ 2023 và Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 20/5/2025 của UBND thành phố
15	Dự án Đổi mới Sáng tạo tại khu quy hoạch đô thị Đại học phía Nam thành phố	2026-2030	- Ngân sách nhà nước - Vốn Nhà đầu tư	
16	Trung tâm phần mềm và công nghệ cao Viettel (Tòa nhà Viettel)	2024-2026	Vốn Nhà đầu tư	
17	Khu CNTT DanangBay	2023-2025	Vốn Nhà đầu tư	
18	Thực hiện các nhiệm vụ giao tại Đề án “Xây dựng Hội An - Thành phố sáng tạo giai đoạn 2024-2027, định hướng đến năm 2030” (lĩnh vực thủ công mỹ nghệ)	2024-2027	- Hoạt động sự nghiệp - Vốn nhà đầu tư	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của HĐND thành phố Hội An
19	Đầu tư nâng cấp Bảo tàng Đô thị cổ Hội An	2026-2030	- Vốn đầu tư công	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/8/2025 của HĐND thành phố cho ý kiến về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 thành phố Đà Nẵng
20	Triển khai hệ thống vé điện tử, nền tảng định danh số hiện vật và không gian triển lãm số cho Bảo tàng Điêu khắc Chăm Đà Nẵng	2026	- Vốn đầu tư công	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 16/4/2025 của HĐND thành phố về bổ sung danh mục dự án chuẩn bị đầu tư kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025
21	Số hóa công nghệ thực tế ảo các di tích lịch sử trên địa bàn thành phố giai đoạn 2025-2030	2026 - 2028	- Vốn đầu tư công	
22	Nâng cấp phần mềm Triển khai thư viện số cho toàn hệ thống thư viện công cộng thành phố và phường/xã	2026 - 2028	- Vốn đầu tư công	
23	Bảo tàng Đà Nẵng thông minh	2026 - 2029	- Vốn đầu tư công	
24	Xây dựng Phần mềm Quản lý thông tin cơ quan báo chí, thông tin quá trình hoạt động	2026-2027	- Vốn đầu tư công	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Thời gian	Nguồn vốn	Ghi chú
25	Xây dựng Phần mềm Quản lý thông tin Điện tử, thông tin cơ sở, thông tin tuyên truyền, cơ sở in - xuất bản	2026-2028	- Vốn đầu tư công	
26	Đầu tư hệ thống thông tin nguồn thành phố Đà Nẵng mới	2026-2028	- Vốn đầu tư công	
27	Tổ hợp trung tâm nghệ thuật biểu diễn cấp quốc gia	2026-2030	- Vốn đầu tư công - Vốn NĐT	
28	Bảo tàng văn hóa xứ Quảng và danh nhân văn học	2026-2030	- Vốn đầu tư công	
29	Dự án bảo tồn và phát huy giá trị Khu di tích Quốc gia đặc biệt Phật Viện Đồng Dương	2026-2030	- Vốn đầu tư công	
30	Khu/tổ hợp/trung tâm công nghiệp văn hóa hoặc trung tâm văn hóa sáng tạo (chuyển đổi, tái thiết từ cơ sở, cụm, khu công nghiệp, trụ sở cơ quan nhà nước cũ, dôi dư)	2026-2030	- Vốn đầu tư công	
31	Bảo tàng biển	2026-2030	- Vốn đầu tư công - Vốn NĐT	
32	Trường quay sản xuất game show, các chương trình nghệ thuật	2026-2030	- Vốn đầu tư công	
33	Công viên Khoa học Quảng Đà	2026-2030	- Vốn đầu tư công	
34	Các công viên văn hóa chuyên đề kết hợp bảo tàng văn hóa đồng bào thiểu số, các tiện ích dịch vụ du lịch	2026-2030	- Vốn đầu tư công - Vốn NĐT	